TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN** Số: 91/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2026/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hà Quảng H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Quảng H và chị Hoàng Thị Diễm .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Anh Hà Quảng H và chị Hoàng Thị Diễm thuận T ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Hà Quảng H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Hoàng K, sinh ngày 21/01/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Hà Quảng H không yêu cầu chị Hoàng Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản chung:** Anh Hà Quảng H và chị Hoàng Thị Diễm T1 thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Về vay nợ chung:** Anh Hà Quảng H và chị Hoàng Thị D không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Về án phí**: Nguyên đơn anh Hà Quảng H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0000044 ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và Điều 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02b);
- VKSND KV6 – Thái Nguyên (2b);
- UBND xã Tân Kỳ, tỉnh Thái Nguyên (Nơi đăng ký kết hôn) (01b);
- THADS tỉnh Thái Nguyên (01b);
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên (kèm BBHGT) (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dương